

Kim Động, ngày 21 tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2023 – 2024

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT ĐỨC HỢP:

Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1071/QĐ-GGDĐT ngày 15/6/2020 của Sở GD – ĐT Hưng Yên Ban hành Quy định vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường THPT Đức Hợp trực thuộc Sở GD-ĐT;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính;

Căn cứ Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐ - UBND ngày 08/2/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số: 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Căn cứ Kế hoạch số 233/KH-THPTĐH ngày 31/8/2023 Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của nhà trường; Kết quả năm học 2022 -2023 và thực tiễn của nhà trường.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trường THPT Đức Hợp năm học 2023-2024.

**Điều 2.** Quy chế thi đua, khen thưởng trường THPT Đức Hợp gồm 3 phần, được triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024.

**Điều 3.** Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

#### Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.



Đức Hợp, ngày 21 tháng 9 năm 2023

**QUY CHẾ**  
**THI ĐUA KHEN THƯỞNG**  
**NĂM HỌC 2023 – 2024**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính;

Căn cứ Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐ - UBND ngày 08/2/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số: 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022;

Thực hiện phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 – 2024, Trường THPT Đức Hợp xây dựng quy chế thi đua và khen thưởng cho đơn vị năm học 2023- 2024 như sau:

**Phần 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:**

**1. Mục đích công tác thi đua khen thưởng:**

Nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và lớn mạnh. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao thành quả của các cá nhân, tập thể. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đẩy mạnh sự nghiệp GD phát triển theo hướng trường đạt chuẩn quốc gia.

**2. Đối tượng khen thưởng:**

Là các tập thể, cá nhân CBCC, học sinh thuộc đơn vị có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục của huyện nhà.

**3. Nguyên tắc khen thưởng:**

Tổ chức bình chọn công khai, dân chủ, kịp thời, đúng đối tượng. Cá nhân và tập thể được khen thưởng phải có tác dụng cho mọi người nêu gương.

Chú trọng khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có nhiệm vụ khó khăn nhưng có nhiều nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Kết hợp khen thưởng tinh thần lẫn vật chất.

#### **4. Một số quy định:**

a. Tập thể, cá nhân được Sở GD-ĐT Hưng Yên khen thưởng, tổ chức khen thưởng hằng năm vào dịp tổng kết ngành.

b. Quá trình xét duyệt các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải căn cứ vào đăng ký thi đua của các tập thể, cá nhân đồng thời trên cơ sở các phong trào thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao đối với các tiêu chuẩn danh hiệu và thành tích thi đua được quy định trong luật thi đua, khen thưởng.

c. Việc bình chọn, suy tôn phải đảm bảo tính điển hình tiên tiến, tránh tràn lan, chạy theo thành tích hoặc chỉ tập trung khen cán bộ lãnh đạo, quản lý.

d. Quan tâm khen thưởng những cá nhân gặp khó khăn, yếu kém thông qua phong trào thi đua đã phấn đấu vươn lên. Thực hiện công khai dân chủ trong xét duyệt đề nghị khen thưởng từ cơ sở, thành tích ở mức nào đề nghị khen thưởng ở mức đó.

e. Không xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho những tập thể, cá nhân vi phạm một trong các quy định sau:

- Không đăng ký thi đua đầu năm.

- Vi phạm chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương như : Các khoản nghĩa vụ do ngành, nhà nước và địa phương quy định; gây ô nhiễm môi trường, thiếu trách nhiệm để xảy ra cháy nổ, đốt pháo, gây thiệt hại tài sản của nhà nước, của tập thể, của cá nhân, tính mạng và tài sản của nhân dân; để xảy ra tai nạn giao thông; vi phạm luật ATGT; mắc tệ nạn XH; sinh con thứ 3 trở lên; vi phạm về dạy thêm, học thêm.

- Đơn vị có dấu hiệu mất đoàn kết, tham nhũng, tiêu cực mà các cơ quan chức năng đang kiểm tra, thanh tra chưa kết luận.

- Chi bộ của đơn vị yếu kém.

#### **5. Các hình thức khen thưởng đối với CBGV, CNV**

- Đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua (có 3 cấp: Cấp cơ sở, cấp tỉnh và toàn quốc)

- Đạt giải các cuộc thi GVDG, các cuộc thi khác do nhà trường và ngành tổ chức.

- Kết quả thi đua cuối năm xếp loại: Xuất sắc.

- Có công bồi dưỡng HSG đạt giải các cấp.

## **PHẦN II. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA**

### **A. NỘI DUNG, CĂN CỨ VÀ TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA QUA CÁC ĐỢT, HỌC KỲ VÀ CẢ NĂM**

**I. Đánh giá về lĩnh vực chuyên môn(giảng dạy): (Thang điểm tối đa là 100 điểm)**

#### **1. Căn cứ đánh giá**

a. Căn cứ xếp loại các tiết dự giờ của BGH, tổ trưởng CM.

b. Căn cứ xếp loại các tiết Hội giảng, thi Giáo viên giỏi, kiểm tra nội bộ.

c. Căn cứ chất lượng học sinh cuối năm học (hoặc cuối HK), kết quả thi học sinh giỏi cấp trường, cấp tỉnh, cấp quốc gia (nếu có).

d. Việc đánh giá tiết dạy hàng tháng, hàng kì căn cứ kết quả đã ghi trong phiếu dự giờ của BGH, tổ trưởng hoặc kiểm tra viên của ban kiểm tra nội bộ trường.

đ. Nếu trong tháng, kì không đánh giá được tiết dạy thì không tính điểm mục này.

## 2. Xếp loại:

- + Loại Giỏi : Từ 80 đến 100 điểm
- + Loại Khá : Từ 65 đến dưới 79 điểm.
- + Loại đạt yêu cầu : Từ 50 đến dưới 64 điểm.
- + Loại chưa đạt yêu cầu: Dưới 50 điểm.

## II. Kế hoạch bài dạy (Thang điểm tối đa là 100 điểm)

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra, ký duyệt Kế hoạch bài dạy hàng tháng của tổ chuyên môn.

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kỳ của Ban chuyên môn.

- Căn cứ xếp loại qua kiểm tra của Ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

### 1. Những yêu cầu và chấm điểm:

- a. Trình bày sạch đẹp, khoa học : 5 điểm
- b. Có đầy đủ các mục theo quy định: 10 điểm
- c. Ghi rõ ngày tháng soạn, giảng, mục tiêu: 10 điểm
- d. Chuẩn bị của thầy và trò: 10 điểm.
- đ. Thể hiện rõ hoạt động chính của Giáo viên và Học sinh: 40 điểm.
- e. Hệ thống câu hỏi logic hợp lý: 15 điểm.
- g. Nộp trên phần mềm đúng thời gian quy định: 10 điểm

(Nếu thiếu 2 nội dung trở lên là giáo án không đủ yêu cầu)

### 2. Cách xếp loại chung về Kế hoạch bài dạy:

- **Loại Tốt: 85-100 điểm:** Không thiếu Kế hoạch bài dạy. Số Kế hoạch bài dạy đạt yêu cầu 90 % trở lên.

- **Loại Khá: 70-84 điểm:** Không thiếu giáo án. Số giáo án đạt yêu cầu 75 % trở lên.

- **Loại TB: 50-69 điểm:** Không thiếu Kế hoạch bài dạy. Số Kế hoạch bài dạy đạt yêu cầu 50 % trở lên.

- **Loại Yếu:** Các trường hợp còn lại.

## III. Các loại sổ sách khác theo quy định: (Thang điểm tối đa là 100 điểm)

### 1. Những yêu cầu và chấm điểm:

- a. Nộp hồ sơ đúng thời gian quy định: 20 điểm
- b. Đầy đủ loại hồ sơ theo quy định: 20 điểm
- c. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của hồ sơ : 20 điểm
- d. Trình bày sạch sẽ, đẹp, không bị tẩy xóa: 20 điểm
- đ. Nội dung tốt, thể hiện được đổi mới PP và có tính khoa học: 20 điểm

### 2. Xếp loại:

- + Loại tốt : Từ 85 đến 100 điểm
- + Loại khá : Từ 70 đến dưới 85 điểm.
- + Loại TB : Từ 50 đến dưới 70 điểm.
- + Loại yếu: Dưới 50 điểm.

**IV. Ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn:  
100 điểm**

**1. Những yêu cầu và chấm điểm:**

a. Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, không dồn ép, không cắt xén chương trình, nếu chậm thì phải tổ chức dạy bù ngay trong tháng; Có kế hoạch và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá học sinh. **(20 điểm)**

b. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả đồ dùng dạy học, có ý thức làm thêm đồ dùng dạy học, tích cực chống dạy chay; Có ý thức tham gia xây dựng và thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học. **(20 điểm)**

c. Sử dụng trang phục lên lớp đúng quy định; Thực hiện nghiêm túc chế độ dự giờ đúng quy định đối với chức danh đang đảm nhiệm. **(20 điểm)**

d. Thực hiện việc tổ chức dạy thêm, học thêm đúng qui định của Nhà nước. Không tùy tiện tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường, không có hành vi ép học sinh học thêm; thực hiện đầy đủ các quy định về đạo đức nhà giáo, tham gia hưởng ứng các cuộc vận động và phong trào thi đua thể hiện bằng các công việc cụ thể hàng ngày. Thân thiện và có ý thức giúp đỡ học sinh, có tinh thần đoàn kết và giúp đỡ đồng nghiệp. **(20 điểm)**

đ. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo và các nhiệm vụ khác về chuyên môn. **(20 điểm)**

**2. Kết quả giảng dạy**

**3. Xếp loại:**

- + Loại tốt : Từ 85 đến 100 điểm
- + Loại khá : Từ 70 đến dưới 85 điểm.
- + Loại TB : Từ 50 đến dưới 70 điểm.
- + Loại yếu: Dưới 50 điểm.

**V. Kỷ luật lao động: (Điểm tối đa là 100 điểm)**

**1. Những yêu cầu và chấm điểm:**

**\* Nếu vi phạm thì trừ điểm theo qui định sau đây.**

- a. Vắng dạy không phép trừ 15 điểm/ buổi.
- b. Vắng dạy có phép trừ 5 điểm/ buổi.
- c. Chậm giờ (hoặc ra sớm) từ 3 đến 5 phút trừ 10 điểm /1 lần.
- d. Chậm giờ (hoặc ra sớm) trên 5 phút trừ 15 điểm /1 lần.
- đ. Vắng hội họp (kể cả sinh hoạt tổ CM) không phép trừ 25 điểm /1 lần.
- e. Vắng hội họp (kể cả sinh hoạt tổ CM) có phép trừ 10 điểm /1 lần.
- g. Báo cáo không đúng thời gian quy định (hoặc báo cáo thiếu chính xác) trừ 15 điểm/ lần
- h. Cuối năm học, học sinh xếp loại học lực của môn phụ trách loại yếu trừ 5 điểm/ 1 học sinh
- i. Vi phạm chính sách dân số sinh con thứ 3 trở lên không xếp loại thi đua.

**2. Những điểm cần lưu ý khi chấm điểm kỷ luật lao động:**

- Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, hướng dẫn học sinh lao động được tính như 1 tiết dạy của giáo viên chủ nhiệm.
- Nghỉ hoặc chậm trễ muốn được chấp nhận có phép là phải xin phép trước khi dạy, hội họp (hoặc việc khác) diễn ra ít nhất là 1 buổi.

- Nữ CB, GV – NV có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được có thể miễn trách nhiệm với việc mỗi tháng chậm 1 lần dưới 5 phút, vắng hợp (hoặc việc khác) 1 lần có phép thì không bị trừ điểm thi đua.

- Nữ CB, GV – NV chăm sóc con nhỏ dưới 02 tuổi ốm đau (đang nằm viện) được nghỉ có phép 3 ngày không bị trừ điểm thi đua.

- CB, GV – NV được nhà trường hoặc cấp trên điều động đi công tác thì không bị trừ điểm thi đua trong thời gian làm nhiệm vụ.

- CB, GV – NV tổ chức đám cưới thì được nghỉ phép 3 ngày không trừ điểm thi đua.

- CB, GV – NV có người thân qua đời (cha, mẹ, vợ, chồng, con....) được nhà trường cho nghỉ phép 3 ngày không trừ điểm thi đua.

- CB, GV – NV ốm đau (nằm viện hoặc có giấy của cơ quan y tế cho nghỉ) từ 15 ngày trở xuống thì không trừ điểm thi đua. Từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 22 trừ điểm theo chế độ nghỉ có phép; Nghỉ từ trên 40 ngày trong năm thì không xem xét danh hiệu LĐTT.

- Trường hợp giáo viên tự nhờ người khác dạy thay để giải quyết việc riêng thì: Nếu có báo và được sự đồng ý của BGH thì không trừ điểm; Nếu không báo (hoặc có báo nhưng không được sự đồng ý của BGH mà vẫn thực hiện) trừ 3 điểm/1 buổi; Trường hợp giáo viên đã nhận dạy thay cho đồng nghiệp mà bỏ tiết thì trừ điểm như đã quy định về bỏ buổi dạy không lý do.

### **3. Xếp loại:**

- +Loại tốt : Từ 85 đến 100 điểm
- +Loại khá : Từ 70 đến dưới 85 điểm.
- +Loại TB : Từ 50 đến dưới 70 điểm.
- +Loại yếu: Dưới 50 điểm.

## **VI. Công tác kiêm nhiệm.**

*Các chức danh kiêm nhiệm bao gồm: BT chi bộ, Chủ tịch hội đồng trường, Chủ tịch công đoàn, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Tổ trưởng, Giáo viên chủ nhiệm.*

### **1. Những yêu cầu và chấm điểm:**

a. Có kế hoạch cụ thể, rõ ràng (bao gồm kế hoạch năm, tháng, tuần) thể hiện được chương trình hoạt động của công việc được kiêm nhiệm. **(20 điểm)**

b) Thực hiện tốt các yêu cầu của từng công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao với hiệu quả cao nhất. **(20 điểm)**

c. Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo yêu cầu của công tác kiêm nhiệm; Có ý thức tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ và năng lực công tác. **(20 điểm)**

d. Có tinh thần đoàn kết tốt, tương trợ, có khả năng tập hợp quần chúng; Tích cực vận động học sinh, quan hệ tốt với phụ huynh học sinh. **(20 điểm)**

đ. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo; Có ý thức phối hợp công tác tốt với các tổ chức, cá nhân có liên quan. **(20 điểm)**

### **2. Xếp loại:**

- +Loại tốt : Từ 85 đến 100 điểm
- +Loại khá : Từ 70 đến dưới 85 điểm.
- +Loại TB : Từ 50 đến dưới 70 điểm.

+Loại yếu: Dưới 50 điểm.

## **B. CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA:**

### **I. Cách tính điểm trung bình thi đua (TBTĐ) theo học kỳ và năm học:**

- Điểm nội dung 1 (nếu có) tính hệ số 2.
- Điểm các nội dung 2 ; 3 ; 4 ; 5 ; 6 (nếu có) tính hệ số 1.

#### **1. Điểm TB thi đua học kỳ đánh giá (TBTĐth):**

$$\text{Điểm TBTĐth} = \frac{\text{Tổng số điểm các nội dung (sau khi đã tính hệ số)}}{\text{Tổng số các hệ số}}$$

#### **2. Điểm TB thi đua cuối năm của từng nội dung (TBTĐnd):**

$$\text{ĐTBTĐnd} = \frac{\text{Tổng số điểm 2 học kỳ (hoặc các lần đánh giá) của nội dung đó}}{\text{Tổng số học kỳ (hoặc số lần đánh giá)}}$$

**Riêng điểm TB thi đua nội dung giảng dạy cuối năm nếu chất lượng học sinh thấp hơn so với chỉ tiêu đăng ký đầu năm thì sẽ bị trừ theo nguyên tắc sau:**

- Nếu thấp hơn từ 2-3% trừ 1 điểm.
- Thấp hơn từ trên 4% đến 6% trừ 2 điểm, sau đó cứ thấp thêm 2% thì trừ thêm 1 điểm.

#### **3. Điểm TB thi đua cả năm (TBTĐcn)**

$$\text{Điểm TBTĐcn} = \frac{\text{TS điểm TB thi đua cuối năm của các nội dung (sau khi đã tính hệ số)}}{\text{Tổng số các hệ số}}$$

### **II. Xếp loại thi đua học kỳ, cả năm:**

- **Loại Xuất sắc:** Đạt điểm TBTĐ từ 85 điểm trở lên. Trong đó các nội dung I; II; III (nếu có) đều đạt loại tốt, không có nội dung nào xếp dưới loại khá.
- **Loại Khá:** Đạt điểm TBTĐ từ 70 điểm trở lên. Trong đó các nội dung 1; 2; 3 (nếu có) đều đạt loại khá trở lên, không có nội dung nào xếp dưới loại TB.
- **Loại TB:** Đạt điểm TBTĐ từ 50 điểm trở lên. Trong đó các nội dung 1; 2; 3 (nếu có) đều xếp loại TB trở lên.
- **Loại Yếu:** Các trường hợp còn lại

### **III. Sử dụng kết quả xếp loại thi đua:**

- Việc xếp loại thi đua thường xuyên được thực hiện vào cuối mỗi đợt thi đua
- Kết quả xếp loại thi đua được sử dụng để xét tặng các danh hiệu thi đua đã đăng ký.

## **Phần III**

### **TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ**

### **VÀ XÉT ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **I. VIỆC XÉT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA CẤP TRƯỜNG.**

##### **1. Lao động tiên tiến:** Phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đã được đăng ký thi đua ngay từ đầu năm.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Việc bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến áp dụng cụ thể đối với ngành giáo dục:

Đối với nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở giáo dục thường xuyên (sau đây gọi là giáo viên) phải chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ; có đạo đức, lối sống lành mạnh; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao cụ thể là: thực hiện đúng, đủ chương trình, thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của ngành, của cơ sở giáo dục như: soạn bài, chấm bài, lên lớp, kiểm tra đánh giá học sinh, sử dụng đồ dùng dạy học, hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định; giảng dạy đạt chất lượng tốt trong cả năm học nhất là thông qua các kỳ hội giảng, thao giảng được đồng nghiệp đánh giá xếp loại và suy tôn; đạt hiệu quả cao trong giáo dục học sinh theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục; tổ chức, quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt (nếu có), chăm lo giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội phối hợp giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường.

- Cuối năm học được xếp loại thi đua từ khá trở lên.
- Được ban thi đua và Tập thể tín nhiệm .

## **2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở**

- Đã được đăng ký thi đua ngay từ đầu năm.
- Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu Lao động tiên tiến;
- Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động.

Việc áp dụng cụ thể tiêu chuẩn có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động đối với ngành giáo dục trong việc bình xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở như sau:

Đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng: có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới vào giảng dạy để nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả đào tạo, được Hội đồng khoa học cấp cơ sở đánh giá và công nhận.

- Đạt đoàn viên công đoàn xuất sắc.
- Được ban thi đua và Tập thể tín nhiệm .

## **3. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh:**

Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và thành tích được công nhận trong sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp mới, hoặc áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả công tác có phạm vi phổ biến rộng rãi trong ngành, địa phương trong tỉnh đem lại hiệu quả thiết thực

## **4. Danh hiệu thi đua cao hơn:**

Tiêu chuẩn đã được qui định theo Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 18/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, Thông tư số 21/2008/TT-BGD-ĐT



ngày 22/4/2008 của Bộ GD-ĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục.

### **5. Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến**

Tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước..

### **6. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc**

Tiêu chuẩn danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

### **7. Lớp tiên tiến:**

- Có tỉ lệ HS Khá và Giỏi trên mặt bằng chung của Trường, HS Yếu-Kém không quá 5%.
- Có thành tích xuất sắc trong mọi phong trào của nhà trường. Không có HS vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy nhà trường bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

Nếu có trường hợp nhiều em có cùng điểm TBCN thì xét thêm thành tích khác.

## **II. CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ KHEN THƯỞNG:**

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua: CSTĐCS cấp tỉnh thì tỉnh công nhận và khen thưởng.

2. Trường thưởng cho CB-GV-NV đạt thành tích CSTĐ, LĐTT, Tập thể LĐTT, HSXS nhất trường theo QCCT nội bộ

3. Căn cứ vào nguồn kinh phí tự nguyện đóng góp của CMHS sẽ khen thưởng HS đạt giải cấp tỉnh, HS giỏi, tiến tiến cấp trường và các thành tích khác của học sinh.

## **III. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG – THI ĐUA:**

Thường trực thi đua trường phối hợp với chủ tịch HĐTD xây dựng hồ sơ theo Hướng dẫn của Sở GD-ĐT Hưng Yên về hướng dẫn thi đua khen thưởng.

## **IV. TỔ CHỨC TUYÊN DƯƠNG VÀ TRAO THƯỞNG:**

- Tổ chức hằng năm vào dịp kỷ niệm nhà giáo Việt Nam 20/11 và lễ tuyên dương khen thưởng tại đơn vị cuối năm học.

- Lễ phải được tổ chức trang trọng, đúng nghi thức nhưng gọn nhẹ, tiết kiệm, tránh phô trương hình thức; có tác dụng động viên, giáo dục và noi gương.

## V. TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA:

1. Các thành viên của HĐTD trường, thủ trưởng đơn vị, BCH CĐ trường tổ chức phát động phong trào thi đua và có kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện, theo dõi đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét duyệt và đề nghị các cấp khen thưởng.

2. Thường xuyên đổi mới công tác thi đua để nâng cao chất lượng công tác, thực sự là động lực thúc đẩy sự phát triển vững chắc, toàn diện của nhà trường. Quy chế này được tổ chức quán triệt tới mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức, các lớp học sinh trong toàn trường.

### Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Các đ/c trong BGH (để chỉ đạo);
- Các Tổ chuyên môn, đoàn thể (để t/h);
- Lưu VT.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Bùi Thanh Nam**

**TM. HĐTD NHÀ TRƯỜNG**  
**CHỦ TỊCH HĐTD - KT**  
  
**Hà Quang Vinh**

